TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2024/QĐST-DS	*Ô Môn, ngày 06 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 165/2023/TLST-DS, ngày 13 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 159, tổ 7, khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Chị **Đặng Hồ Ngọc T**, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số 29, Võ Văn K, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (Giấy ủy quyền 25/5/2023)

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1963 và bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1959. Cùng địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L (Có chị Đặng Hồ Ngọc T là đại diện theo ủy quyền) và bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị B thống nhất: Tiếp tục thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ký kết giữa ông L với ông T, bà B vào ngày 17/01/2022 tại Văn phòng Công chứng 24h đối với thửa đất số 1316, tờ bản đồ 05, diện tích 1320m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B204795, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000374 được Ủy ban nhân dân huyện Ô (cũ) cấp ngày 20/8/1992 có chỉnh lý ngày

08/11/2012 do ông Nguyễn Văn T (T) đứng tên, với diện tích đo đạc thực tế là 1320m^2 theo Bản trích đo địa chính số 113/VPĐKĐĐ ngày 24/5/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ.

- Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L (Có chị Đặng Hồ Ngọc T là đại diện theo ủy quyền) và bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị B thống nhất: Tiếp tục ổn định cho ông L được quyền sử dụng phần đất tại thửa 1316, tờ bản đồ 05, diện tích 1320m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B204795, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000374 được Ủy ban nhân dân huyện Ô (cũ) cấp ngày 20/8/1992 có chỉnh lý ngày 08/11/2012 do ông Nguyễn Văn T (T) đứng tên, với diện tích đo đạc thực tế là 1320m^2 theo Bản trích đo địa chính số 113/VPĐKĐĐ ngày 24/5/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ do ông L đang quản lý, sử dụng.

Các đương sự được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký, điều chỉnh diện tích sử dụng và thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. (Gửi kèm Bản trích đo địa chính số 113/VPĐKĐĐ ngày 24/5/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ)

- Về chi phí thẩm định, định giá tài sản và lệ phí trích đo địa chính: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L (Có chị Đặng Hồ Ngọc T là đại diện theo ủy quyền) và bị đơn thống nhất bị đơn tự nguyện chịu.

Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ và trích đo địa chính số tiền 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng) (đã thực hiện xong). Bị đơn thống nhất chịu chi phí thẩm định tại chỗ và trích đo địa chính, bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền là 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L (Có chị Đặng Hồ Ngọc T là đại diện theo ủy quyền) và bị đơn thống nhất nguyên đơn tự nguyện chịu án phí.

Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu số 0002315 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô thành tiền án phí (công nhận nguyên đơn đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ô;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng